

Chi tiết mã HS 9613

Mã HS	9613
Mô tả hàng hóa	Bật lửa châm thuốc lá và các bật lửa khác, có hoặc không dùng cơ hoặc điện, và các bộ phận của chúng trừ đá lửa và bắc
Đơn vị	
Thời điểm tạo	30/10/2026 22:56:34
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 - BIEU THUUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/9613/

10 dòng thuế thuộc 9613

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
9613.10.10	Bật lửa châm thuốc lá và các bật lửa khác, có hoặc không dùng cơ hoặc điện, và các bộ phận của chúng trừ đá lửa và bắc / - Bật lửa bỏ túi, dùng ga, không thể nạp lại: / - - Bằng plastic	chiếc	37,5%	25%	8 / 10 (nhiều mức)
9613.10.90	Bật lửa châm thuốc lá và các bật lửa khác, có hoặc không dùng cơ hoặc điện, và các bộ phận của chúng trừ đá lửa và bắc / - Bật lửa bỏ túi, dùng ga, không thể nạp lại: / - - Loại khác	chiếc	37,5%	25%	8 / 10 (nhiều mức)
9613.20.10	Bật lửa châm thuốc lá và các bật lửa khác, có hoặc không dùng cơ hoặc điện, và các bộ phận của chúng trừ đá lửa và bắc / - Bật lửa bỏ túi, dùng ga, có thể nạp lại: / - - Bằng plastic	chiếc	37,5%	25%	8 / 10 (nhiều mức)
9613.20.90	Bật lửa châm thuốc lá và các bật lửa khác, có hoặc không dùng cơ hoặc điện, và các bộ phận của chúng trừ đá lửa và bắc / - Bật lửa bỏ túi, dùng ga, có thể nạp lại: / - - Loại khác	chiếc	37,5%	25%	8 / 10 (nhiều mức)
9613.80.10	Bật lửa châm thuốc lá và các bật lửa khác, có hoặc không dùng cơ hoặc điện, và các bộ phận của chúng trừ đá lửa và bắc / - Bật lửa khác: / - - Bật lửa áp điện dùng cho lò và bếp	chiếc	37,5%	25%	8 / 10 (nhiều mức)
9613.80.20	Bật lửa châm thuốc lá và các bật lửa khác, có hoặc không dùng cơ hoặc điện, và các bộ phận của chúng trừ đá lửa và bắc / - Bật lửa khác: / - - Bật lửa châm thuốc lá hoặc bật lửa để bàn, bằng plastic	chiếc	37,5%	25%	8 / 10 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
9613.80.30	Bật lửa châm thuốc lá và các bật lửa khác, có hoặc không dùng cơ hoặc điện, và các bộ phận của chúng trừ đá lửa và bắc / - Bật lửa khác: / - - Bật lửa châm thuốc lá hoặc bật lửa để bàn, trừ loại bằng plastic	chiếc	37,5%	25%	8 / 10 (nhiều mức)
9613.80.90	Bật lửa châm thuốc lá và các bật lửa khác, có hoặc không dùng cơ hoặc điện, và các bộ phận của chúng trừ đá lửa và bắc / - Bật lửa khác: / - - Loại khác	chiếc	37,5%	25%	8 / 10 (nhiều mức)
9613.90.10	Bật lửa châm thuốc lá và các bật lửa khác, có hoặc không dùng cơ hoặc điện, và các bộ phận của chúng trừ đá lửa và bắc / - Bộ phận: / - - Ống chứa hoặc bộ phận chứa khác có thể nạp lại của bật lửa cơ khí, có chứa nhiên liệu lỏng hoặc khí hóa lỏng	kg/chiếc	37,5%	25%	8 / 10 (nhiều mức)
9613.90.90	Bật lửa châm thuốc lá và các bật lửa khác, có hoặc không dùng cơ hoặc điện, và các bộ phận của chúng trừ đá lửa và bắc / - Bộ phận: / - - Loại khác	kg/chiếc	37,5%	25%	8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.